

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2014/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 11 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU 7 CỦA QUY ĐỊNH VỀ DẠY THÊM, HỌC THÊM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2013/QĐ-UBND NGÀY 23/8/2013 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại các Tờ trình: số 2640/TTr-SGD&ĐT ngày 19/12/2013; số 262/TTr-SGD&ĐT ngày 24/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 7 của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình như sau:

Điều 7. Thu và quản lý tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

b) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận bằng văn bản giữa cha mẹ học sinh với nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương đảm bảo mức thu tối đa không quá 0,4 lần mức lương tối thiểu/buổi/lớp học (một buổi không quá 3 tiết học).

Ví dụ: mức lương tối thiểu hiện nay là: 1.150.000 đồng; mức thu tiền học thêm tối đa là: 0,4 x 1.150.000 đồng = 460.000 đồng/1 buổi/1 lớp học.

c) Tỷ lệ chi phí:

+ Chi 70% thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

+ Chi 15% hỗ trợ tiền điện, nước, vệ sinh và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

+ Chi 15% cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường.

d) Việc quản lý, sử dụng tiền học thêm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và các văn bản quy định hiện hành.

e) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm. Mức chi và tỷ lệ phân bổ chi phải được thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của đơn vị.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm; tuy nhiên mức thu tối đa không quá mức thu quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7 Quyết định này.

b) Mức chi tiền dạy thêm cho người trực tiếp giảng dạy theo thỏa thuận (hợp đồng) giữa người dạy với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm.

c) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như quy định tại Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Tỉnh